TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2022**/HSST
Ngày 27 tháng 05 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Hoài Phương**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Phùng Ngọc Toàn**
Ông **Phạm Bá Xuân**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà **Võ Yến Thanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 05 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐ-XXST ngày 09 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo: **Trịnh Văn K**, sinh ngày: 13/8/1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 9, thị trấn DĐ, TT, Thái Bình; Nơi ở: không cố định; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Trịnh Văn Đ (Sinh năm: 1953); Họ và tên mẹ: Phí Thị H (Sinh năm 1958); Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Họ và tên vợ: Nguyễn Thái Ngọc H1 (kết hôn lần 2); Bị cáo có 01 con sinh 2012;

Tiền án, tiền sự: bị cáo có 01 tiền án

- Bản án số 61/2020/HS-ST ngày 23/03/2020 của Toà án nhân dân quận Đống Đa xử 01 (một) năm tù về tội "trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án. Đã thi hành án phí ngày 13/4/2021. Chưa xóa án tích.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 24/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại: Bà Toán Thị Kim T, sinh năm 1974; Địa chỉ: 458 ĐC, phường CV, quận BĐ, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Minh T1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Nơi ở: 458 ĐC, phường CV, quận BĐ, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11h50 phút ngày 06/01/2022, tại vỉa hè trước cửa số nhà 458 ĐC, phường CV, quận BĐ, thành phố Hà Nội, Trịnh Văn K phát hiện 01 xe máy Honda SH màu xanh biển kiểm soát 29E1 – 56550 của bà Toán Thị Kim T đang dựng trước cửa nhà. Do xe vẫn cắm chìa khoá tại ổ khoá nên K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. K điều khiển xe máy của K đi lòng vòng quanh vị trí dựng xe SH của bà T để quan sát, sau đó điều khiển xe của K lên vỉa hè, dựng xe phía bên phải chiếc xe SH rồi đi bộ lại gần, ngồi lên xe SH của chị T, lùi xe xuống lòng đường rồi nổ máy, điều khiển xe theo hướng đường B để tẩu thoát. Quá trình tẩu thoát, K bỏ lại chiếc xe Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 29H1 – 23926 tại hiện trường.

K điều khiển xe trộm cắp được qua khu vực cầu NT (không nhớ địa điểm cụ thể) thì dừng lại kiểm tra bên trong cốp xe có 01 khoá chữ U màu vàng, 01 ví giả da màu xanh đã cũ không nhãn hiệu kích thước 15x10 cm, 01 túi giả da đeo chéo đã cũ không nhãn hiệu kích thước 20x15 cm và 01 căn cước công dân, bằng lái xe hạng B1, hạng A2, đăng ký xe máy nhãn hiệu Honda Vision của một người (K không nhớ tên). K giữ lại chiếc khoá chữ U, dùng tay tháo biển kiểm soát của xe và vứt bỏ cùng tất cả đồ vật trong cốp xe (K không nhớ địa điểm vứt). Sau đó K sử dụng xe trộm cắp được làm phương tiện đi lại hàng ngày. Quá trình sử dụng, K đến một cửa hàng sửa xe ở khu vực LĐ (không nhớ cụ thể địa chỉ), bóc đề can cũ của xe, dán lại đề can màu trắng để che giấu hành vi. Khi bóc đề can cũ của xe, K mới biết màu nguyên thuỷ của xe là màu đỏ, được dán đề can màu xanh.

Ngày 23/02/2022, K điều khiển xe trộm cắp được đến khu vực đối diện số 18 ngõ 277 QH, phường QH, quận CG thì bị Tổ công tác Công an phường QH kiểm tra hành chính do xe không có biển kiểm soát. K khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên. Công an phường QH dẫn giải K xác định địa điểm trộm cắp xe máy là trước cửa số 458 ĐC, phường CV, quận BĐ và thông báo, bàn giao đối tượng cho Công an quận BĐ tiếp tục xử lý

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 xe máy Honda SH dán đề can màu trắng, không biển kiểm soát;
- 01 căn cước công dân, giấy phép lái xe mang tên Trịnh Văn K;
- 01 điện thoại di động V6317 số sim: 0847401699, số imei1: 354489109827862 - imei2: 354489109827870, 01 điện thoại Iphone 5C số sim: 0879362492 , số imeil: 013978001530171.

Bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG-HDDG ngày 28/01/2022, Bản kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG-HDDG ngày 24/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Uỷ ban nhân dân quận BĐ kết luận:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i mầu sơn đỏ, biển kiểm soát 29E1 – 56550, số khung 4210DY029585, số máy JF42E0029630 đã qua sử dụng có giá trị: 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng) (BL 29)
- 01 chiếc ví giả da màu xanh đã qua sử dụng không có nhãn hiệu kích thước 15x10 cm có trị giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng)

- 01 túi giả da đeo chéo đã qua sử dụng không có nhãn hiệu kích thước 20x15 cm có trị giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng)

- 01 khoá xe máy hình chữ U màu vàng đã qua sử dụng có trị giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng)

Ngày 06/01/2022, bà Toán Thị Kim T có đơn trình báo Công an phường CV và cung cấp hình ảnh camera ghi lại hình ảnh đối tượng trộm cắp xe máy của bà và giao nộp 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 29H1 – 23926. Trịnh Văn K đã quan sát, ký xác nhận hình ảnh bà T cung cấp đúng là hình ảnh K thực hiện hành vi trộm cắp.

Cơ quan điều tra – Công an quận BĐ thu giữ được của K: 01 chiếc quần bò dài màu xám đã qua sử dụng, 01 đôi giày giả da màu vàng đã qua sử dụng phù hợp với đặc điểm trang phục K mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp.

Chiếc xe máy Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 29H1 – 23926, số khung RLHHC1206BY422579, số máy HC12E3221538 thu giữ tại hiện trường – K khai mua lại của một người bạn (không rõ lai lịch) với giá 1,8 triệu đồng, khi mua không có giấy tờ. Cơ quan điều tra đã giám định, kết quả số khung, số máy của xe là số nguyên thuỷ, không có trong dữ liệu xe vật chứng. Cơ quan điều tra đã đăng báo nhưng không xác định được người có quyền sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe trên.

Về chiếc xe Honda SH mà Trịnh Văn K trộm cắp được: qua tra cứu thể hiện số khung, số máy, biển kiểm soát của xe khớp với đăng ký xe bản gốc mà bà Toán Thị Kim T giao nộp tuy nhiên khi thu xe của K thì phát hiện 02 chữ số cuối của số máy đã bị tẩy xoá. Kết luận giám định số 2075 ngày 01/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận: số khung của xe là số nguyên thuỷ, số máy nguyên thuỷ của xe là JF42E – 00296xx có dấu vết tẩy xoá không xác định được 02 chữ số này. Trịnh Văn K không thừa nhận hành vi tẩy xoá số máy của xe.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp lời khai của người bị hại, biên bản dẫn giải, sơ đồ hiện trường cùng các tài liệu điều tra thu thập được

Bị hại – bà Toán Thị Kim T trình bày: Khoảng gần 12giờ, ngày 06/01/2022, tại vỉa hè trước cửa số nhà 458 ĐC, phường CV, BĐ, Hà Nội, bà có dựng chiếc xe máy Honda SH được dán màu xanh biển kiểm soát 29E1 – 56550, vẫn cắm chìa khoá ở xe rồi vào nhà. Đến khoảng 05 phút sau bà đi ra lấy xe thì phát hiện không thấy chiếc xe máy đâu nên đến Cơ quan Công an trình báo. Bà Toán Thị Kim T đã chỉ ra được các đặc điểm nhận dạng riêng biệt và khẳng định chiếc xe công an thu giữ đúng là xe của bà bị trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà T quản lý sử dụng. Về những tài sản K vứt đi không thu hồi được, bà T không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - anh Huỳnh Minh T1 trình bày: Chiếc xe máy SH được dán màu xanh biển kiểm soát 29E1 – 56550 là của mẹ anh (bà T), thỉnh thoảng anh có mượn chiếc xe này để đi lại. Thời điểm bị mất trộm xe SH trên, anh có để trong cốp xe giấy tờ tùy thân mang tên anh gồm; 01 Căn cước công dân; 01 bằng lái xe máy; 01 bằng lái xe ô tô; 01 đăng ký xe máy vision BKS: 29B1 979.38. Số giấy tờ trên để trong 01 ví da màu xanh, chiếc ví để trong 01 chiếc túi

màu tối. Số giấy tờ cá nhân của anh Tuấn để trong cốp xe, K đã vứt bỏ, không thu hồi được, anh Tuấn không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 27/04/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình quyết định truy tố bị cáo Trịnh Văn K về tội:"trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời trình bày tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu giải quyết về dân sự.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử : Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 56; Điều 38; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Văn K từ **30** tháng đến **36** tháng tù; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án số 61/2020/HS-ST ngày 23/03/2020 của Toà án nhân dân quận Đống Đa xử 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành từ **42** tháng đến **48** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần bò xám đã qua sử dụng; 01 đôi giày giả da màu vàng đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Trịnh Văn K, 01 điện thoại di động V6317 số sim: 0847401699, số imei1: 354489109827862 - imei2: 354489109827870, 01 điện thoại Iphone 5C số sim: 0879362492, số imeil: 013978001530171; Giao 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc đã qua sử dụng, biển kiểm soát 29H1 – 23926, số khung RLHHC1206BY422579, số máy HC12E3221538 cho Chi cục thi hành án dân sự quận BĐ để quản lý trong vòng một năm, nếu không có ai đến nhận thì tịch thu sung công.

Bị cáo không tranh luận gì với kết luận của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận BĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2017; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn K không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11h50 phút ngày 06/01/2022, tại vỉa hè trước cửa số nhà 458 ĐC, phường CV, quận BĐ, thành phố Hà Nội, Trịnh Văn K có hành vi trộm cắp tài sản của bà Toán Thị Kim T là 01 xe máy Honda SH 125i mầu sơn đỏ (dán đề can màu xanh), biển kiểm soát 29E1 – 56550 trị giá 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng), bên trong cốp xe có 01 khoá xe máy hình chữ U màu vàng trị giá 50.000 đồng, 01 chiếc ví giả da màu xanh đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), 01 túi giả da đeo chéo đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Đến ngày 23/02/2022, Trịnh Văn K bị Công an phường QH – quận Cầu Giấy phát hiện, thu giữ vật chứng và bàn giao cho Công an quận BĐ điều tra xử lý. Tổng giá trị tài sản mà Trịnh Văn K trộm cắp được là 46.200.000 đồng (bốn mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Trịnh Văn K đã xâm phạm quan hệ sở hữu tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác; Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo Trịnh Văn K đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trịnh Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này tính là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng hình sự theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về tổng hợp hình phạt:

Bản án số 61/2020/HS-ST ngày 23/03/2020 của Toà án nhân dân quận Đống Đa xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án. Đến ngày 06/01/2022, đang trong hạn thử thách của bản án treo bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội và bị truy tố xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự cần tổng hợp với hình phạt của bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[6]. Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có nơi ở ổn định nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại - bà Toán Thị Kim T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Huỳnh Minh T1 không có yêu cầu bồi thường về dân sự đối với bị cáo về số giấy tờ cá nhân của anh để trong cốp xe, không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần bò dài màu xám đã qua sử dụng; 01 đôi giày giả da màu vàng đã qua sử dụng.

-Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Trịnh Văn K, 01 điện thoại di động V6317 đã qua sử dụng có số imei1: 54489109827862 - imei2: 354489109827870 gắn sim số: 0847401699; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5C có số imei: 13978001530171; gắn sim số: 0879362492.

- Giao 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 29H1 – 23926, số khung 422579, số máy 3221538 đã qua sử dụng cho Chi cục thi hành án dân sự quận BĐ để quản lý trong vòng một năm, nếu không có ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

[10]. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, nộp án phí lệ phí Tòa án : Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2017;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 47; khoản 1 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2017;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ; Khoản 1, mục 1 danh mục mức án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

Bị cáo **Trịnh Văn K 30 (Ba mươi)** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tổng hợp hình phạt của Bản án số 61/2020/HS-ST ngày 23/03/2020 của Toà án nhân dân quận Đống Đa xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội "trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **42 (bốn mươi hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần bò dài màu xám đã qua sử dụng; 01 đôi giày giả da màu vàng đã qua sử dụng.

-Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Trịnh Văn K, 01 điện thoại di động V6317 đã qua sử dụng có số imei1: 54489109827862 - imei2: 354489109827870 gắn sim số: 0847401699; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5C có số imei: 13978001530171; gắn sim số: 0879362492.

- Giao 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 29H1 – 23926, số khung 422579, số máy 3221538 đã qua sử dụng cho Chi cục thi hành án dân sự quận BĐ để quản lý trong vòng một năm, nếu không có ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự quận BĐ, thành phố Hà nội theo Biên bản giao vật chứng số 98 ngày 28 tháng 04 năm 2022).

3. Về án phí :

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoài Phương

N¬i nhËn:
- Bị cáo;
- VKSND quận Ba Đình;
- VKSND thµnh phè Hµ Néi;
- TAND thµnh phè Hµ Néi;
- C«ng an quận Ba Đình;
- Chi côc THADS quận Ba Đình
- L-u HS - VP.